TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày 26- 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
Thành phần Hội đồng xét xử gồm có
***Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Quang Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Dũng
Bà Vũ Thị Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hường - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2018/TLHS-ST, ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 89/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hồng Q. Sinh ngày 04/12/1982.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm V xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông: Nguyễn Văn D – đã chết.

Con bà: Hoàng Thị D - sinh năm 1958

Gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ nhất.

Có vợ: Lê Thị N – sinh năm 1988.

Có 1 con sinh năm 2010.

Tiền án: 03

Tại bản án số 22/2014/HSST ngày 26/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt Q 6 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138/BLHS, buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong án phí ngày 07/7/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2014.

Tại bản án số 10/2016/HSST ngày 26/1/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt Q 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138/BLHS (trị giá tài sản phạm tội 312.000 đồng), buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (phạm tội ngày 26/10/2015). Chấp hành xong án phí ngày 12/4/2016.

Tại bản án số 38/2016/HSST ngày 28/1/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Q 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138/BLHS (trị giá tài sản phạm tội 913.000 đồng), buộc bị cáo chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm (phạm tội ngày 26/10/2015). Chấp hành xong án phí ngày 21/6/2016

Tổng hợp hình phạt của hai bản trên buộc Q chấp hành 1 năm 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2017.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 29/5/2012, Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ Quyết định đưa vào trung tâm Chữa bệnh- GDLĐXH tỉnh Thái Nguyên thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 06/8/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đồng Hỷ.

2. Họ và tên: Trần Huy T. Sinh ngày 15/12/1982.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông: Trần Văn T – đã chết.

Con bà: Dương Thị T - sinh năm 1961

Gia đình có 3 anh em bị cáo là con thứ nhất.

Chưa có vợ, con.

Tiền án: 01

Tại bản án số 50/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt T 6 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"quy định tại khoản 1 Điều 138/BLHS, truy thu của bị cáo 400.000 đồng, buộc bị cáo chịu 200.000 án phí sơ thẩm hình sự. Chấp hành xong bản án ngày 03/2/2018.

Tiền sự: 02

Ngày 25/5/2016 công an huyện Đồng Hỷ xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi: Sử dụng trái phép ma túy. Chưa chấp hành xong quyết định.

Ngày 16/5/2017 công an huyện Đồng Hỷ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa chấp hành xong quyết định.

Nhân thân:

Ngày 25/11/2016 công an xã Minh Lập xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong quyết định ngày 26/11/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 08/8/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đồng Hỷ.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C. Sinh ngày 03/9/1988.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: không.

Con ông: Nguyễn Văn D – đã chết.

Con bà: Hoàng Thị D- sinh năm 1958

Gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ hai.Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01

Ngày 24/6/2018 công an xã Hóa Trung xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong quyết định ngày 25/6/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam từ ngày 06/8/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đồng Hỷ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị V- sinh năm 1965. **(** *vắng mặt)*

2. Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1971 **(** *vắng mặt)*

3. bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1964 **(** *vắng mặt)*

Đều trú tại: Xóm V xã H, huyện Đ, tỉnhThái Nguyên.

4.Bà Dương Thị H- sinh năm 1972 **(** *vắng mặt)*

Trú tại: Xóm C, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5.Bà Nguyễn Thị N– sinh năm 1965 **(** *vắng mặt)*

Trú tại: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phan Văn T– sinh năm 1972 **(** *vắng mặt)*

Trú tại: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Nguyễn Thị B– sinh năm 1978 **(** *vắng mặt)*

Trú tại: Xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn C (là hai anh em ruột), Trần Huy T là các đối tượng nghiện ma túy. Trong tháng 7/2018 Q, C, T đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản bán lấy tiền cùng nhau mua ma túy sử dụng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 05/7/2018, Nguyễn Hồng Q phát hiện nhà bà Nguyễn Thị V(sinh năm 1965, trú tại: Xóm V xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là hàng xóm với Q, không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q trèo qua tường rào ngăn cách giữa nhà Q với nhà bà V, sau đó Q đi vào khu vực sao chè của nhà bà V ở phía bên tay trái hướng từ cổng vào nhà, dùng cà lê vặn 04 ốc vít bắt máy mô tơ sao chè với thanh gỗ ở khu vực sao chè, trộm cắp 01 chiếc máy mô tơ xao chè của nhà bà V rồi trèo qua tường rào về nhà Q. Sau đó Q cho chiếc máy mô tơ sao chè vừa trộm cắp được vào một bao tải để mang đi cầm cố lấy tiền, khi đi đến cổng nhà Q gặp Nguyễn Văn C (sinh năm 1988- là em ruột của Q) đi chơi về nên Q rủ đi cùng (Q không nói cho biết vừa trộm cắp được tài sản). Q và xuống nhà Trần Huy T (sinh năm 1982- là em họ của Q và ở cùng xóm Văn Hữu) để nhờ T tìm xe ôm. T đến nhà Phan Văn T(sinh năm 1972, trú tại Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) làm nghề xe ôm gọi T đến để chở Q đi cầm cố chiếc mô tơ vừa trộm cắp được. T chở Q đi lên nhà chị Nguyễn Thị B(sinh năm 1978, trú tại: Xóm N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) để cầm cố chiếc mô tơ sao chè còn và T đi ra khu vực Km số 7, xã Hóa Thượng để đợi. Q cầm cố chiếc máy mô tơ cho chị Biên với giá 300.000 đồng. Q trả cho T 70.000 đồng tiền công xe ôm, đưa cho T 200.000 đồng để T mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau khi phát hiện mất tài sản bà V đã trình báo đề nghị cơ quan công an giải quyết .

Vật chứng của vụ án: 01 bộ động cơ điện bề mặt được phủ lớp sơn màu bạc gồm phần động cơ kích thước dài 17cm, đường kính 10cm, dây nguồn dài 2,7m, hộp giảm tốc kích thước dài 13cm, đường kính 166cm tình trạng động cơ và hộp giảm tốc vẫn đang hoạt động bình thường. Hiện đã được thu hồi trả cho bà V quản lý sử dụng. Bà V không có yêu cầu gì khác .

Vụ thứ hai: Do không có tiền sử dụng ma túy nên khoảng 01 giờ sáng ngày 16/7/2018, Q rủ Nguyễn Văn C, Trần Huy T xem có nhà ai sơ sở tài sản trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Q,C, T mang theo bao tải để đựng tài sản, khi các đối tượng đi đến nhà bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1971- là người cùng xóm) thì thì phát hiện nhà bà D có cây

mít sát bờ tường. Q trèo lên bờ tường rào nhà bà D dùng tay vặt mít đưa xuống cho T và ở dưới cho mít vào bao tải. Q vặt được 11 quả mít cho đầy vào 02 bao tải rồi cả nhóm mang về. Sau đó Q mang bán số mít trên đến nhà chị Biên bán, khi bán cân trọng lượng được 90kg lấy số tiền 350.000 đồng. Q, C, T dùng số tiền này mua ma túy sử dụng hết. Sau khi phát hiện mất tài sản bà D đã trình báo đề nghị cơ quan công an giải quyết.

Vật chứng của vụ án: 90 kg mít, hiện không thu hồi được, bà D không yêu cầu bị can bồi thường .

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ sáng ngày 18/7/2018, Q cùng với đi đến nhà bà Nguyễn Thị T(sinh năm 1954- là người cùng xóm) mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà T, thấy không có ai trông coi, Q trèo lên cây vặt mít đưa xuống cho cho mít vào bao tải. Hai đối tượng trộm cắp được 09 quả mít. Sau khi trộm cắp được tài sản, Q mang bán cho chị B, khi bán cân trọng lượng được 70 kg lấy 300.000 đồng. Sau đó Q và dùng số tiền này mua ma túy cùng nhau sử dụng. Sau khi phát hiện mất tài sản bà T đã trình báo đề nghị cơ quan công an giải quyết.

Vật chứng của vụ án: 70 kg mít, hiện không thu hồi được, bà T không đề nghị các bị can phải bồi thường .

Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2018, Q tiếp tục cùng mang theo bao tải đi theo đường từ xã H lên xã M, huyện Đ để tìm xem nhà nào có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp. Khi cả hai đi đến khu vực nhà bà Dương Thị H(sinh năm 1972), ở Xóm C, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện cây mít có nhiều quả trên cây, quan sát thấy không có ai trông coi Q trèo lên cây vặt mít đưa xuống cho cho vào bao tải. Q và trộm cắp được 10 quả mít, cho đầy vào 02 bao tải rồi Q mang xuống nhà chị B để bán, khi bán Q cân số mít nặng 90kg, bán được số tiền là 270.000 đồng. Số tiền bán tài sản Q và cùng nhau mua ma túy sử dụng hết. Sau khi phát hiện mất tài sản bà H đã trình báo đề nghị cơ quan công an giải quyết .

Vật chứng của vụ án: 90 kg mít, hiện không thu hồi được, bà H đề nghị các bị can bồi thường cho bà 1.000.000 đồng .

Vụ thứ năm: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/7/2018, Q cùng với T mang theo bao tải để tìm xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi cả hai đối tượng đi đến đoạn nhà bà Nguyễn Thị N(sinh năm 1965), ở Xóm T, xã H, huyện Đ thì T rủ Q vào nhà bà N để trộm cắp tài sản, sau đó Q và T đi ra khu vực đằng sau nhà bà N. T trèo qua bờ tường rào nhà bà N vào khu chăn nuôi gà của nhà bà N còn Q đứng ở sát bờ tường rào đợi. Khi T trèo vào khu chăn nuôi thì thấy có gà nhà bà N đang nằm ngủ ở trên bờ tường, T đã bắt 04 con gà nhà bà N, tổng trọng lượng khoảng 10kg cho vào bao tải đưa

ra ngoài cho Q rồi T trèo tường ra ngoài. Sau khi trộm cắp được tài sản, cả hai cùng mang số gà này lên bán cho một người không quen biết ở khu vực công ty may X81 ở xã H, huyện Đ được số tiền 410.000 đồng, sau đó cùng nhau mua ma túy về sử dụng. Sau khi phát hiện mất tài sản bà N đã trình báo đề nghị cơ quan công an giải quyết .

Vật chứng của vụ án: 04 con gà, hiện không thu hồi được, bà N không yêu cầu các bị cáo bồi thường .

Tại bản cáo trạng số 79/KSĐT ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn C, Trần Huy T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản ". Do đó,Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn C, Trần Huy T phạm tội "Trộm cắp tài sản" về hình phạt đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS . Xử phạt bị cáo Q mức án từ 15 đến 18 tháng tù giam.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo T mức án từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo mức án từ 9 đến 12 tháng tù giam.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 138 BLHS.

Vật chứng của vụ án là: 01 bộ động cơ điện bộ động cơ điện. Hiện đã được thu hồi trả cho bà V quản lý sử dụng. Bà V không có yêu cầu gì khác.Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Số mit, gà mà các bị cáo trộm cắp không thu hồi được.Người bị hại bà V, D, T, H, N không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Truy thu của các bị cáo số tiền do phạm tội mà có cụ thể: bị cáo Q số tiền là 905.000đ; bị cáo số tiền là 405.000đ; bị cáo T số tiền là 320.000đ.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận việc bị truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, Điều tra viên,Viện kiểm sát huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với những người trên.

* Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Từ ngày 05/7/2018 đến ngày 30/7/2018 tại địa bàn các xóm V, xóm T, xã H và Xóm C, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, các bị cáo Q, C , T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Hồi 15 giờ ngày 05/7/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị V Xóm V xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Hồng Q đã trộm cắp của bà V 01 động cơ sao chè. Sau khi trộm cắp được tài sản Q mang bán cho chị Nguyễn Thị Bđược 300.000 đồng và đã tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Hồi 01 giờ ngày 16/7/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị D ở Xóm V xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Q, Nguyễn Văn C, Trần Huy T đã trộm cắp của bà D 90kg mít. Sau khi trộm cắp được tài sản Q bán cho chị B được 350.000 đồng và cùng , T sử dụng hết số tiền trên.

Vụ thứ ba: Hồi 01 giờ sáng ngày 18/7/2018 tại nhà bà Nguyễn Thị T Xóm V xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Q và đã trộm cắp của bà T 70 kg mít. Sau khi trộm cắp được tài sản Q đã bán cho chị B được 300.000 đồng và cùng tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ tư: Hồi 15 giờ ngày 25/7/2018 tại nhà bà Dương Thị H Xóm C, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Q và đã có hành vi trộm cắp của bà Hồi 90 kg mít. Sau khi trộm cắp được tài sản Q mang bán cho chị B được 270.000 đồng và cùng tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ năm: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 30/7/2018 tại nhà bà Nguyễn Thị N xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Q và T đã trộm cắp của bà N 04 con gà. Sau khi trộm cắp được tài sản Q và T đã bán được 410.000 đồng và đã tiêu hết số tiền trên.

Tại bản kết luận số 33 ngày 01/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ kết luận: 01 bộ động cơ điện bề mặt được phủ lớp sơn màu bạc gồm phần động cơ kích thước dài 17cm, đường kính 10cm, dây nguồn dài 2,7m, hộp giảm tốc kích thước dài 13cm, đường kính 166cm tình trạng động cơ và hộp giảm tốc vẫn đang hoạt động bình thường, giá trị tài sản ngày 05/7/2018 là 2.400.000 đồng .

Tại bản Kết luận định giá số 34a ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ kết luận:

- 90 kg mít ta đang trong thời kỳ thu hoạch giá trị định giá ngày 16/7/2018 = 900.000 đồng

- 70 kg mít ta đang trong thời kỳ thu hoạch giá trị định giá ngày 18/7/2018 = 700.0000 đồng.

- 90 kg mít ta đang trong thời kỳ thu hoạch giá trị định giá ngày 25/7/2018 = 900.000 đồng.

- 10kg gà ta còn sống, giá trị định giá ngày 30/7/2018 = 1.100.000 đồng .

Bị cáo Q đã bị kết án chưa được xóa án tích.Mặc dù tài sản bị cáo và T chiếm đoạt có trị giá dưới hai triệu nhưng T đã bị kết án chưa được xóa án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của các bị cáo và T đã cấu thành tội phạm hình sự.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng quy định.

Nội dung Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"

2.....

Các bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện theo điều luật nói trên.

[3] Xét hành vi lén lút trộm cắp tài sản do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân, mà còn xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ.

[4] Xét vai trò,tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về vai trò của các bị cáo thấy, trong vụ án này bị cáo Q là người trực tiếp thực hiện tội phạm, rủ các bị các khác trộm cắp, sau khi trộm cắp xong Q là người mang đi bán tài sản, do đó Q giữ vai trò , bị cáo và T tham gia với vai trò giúp sức.

Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân xấu đã được đi cải tạo giáo dục, xử phạt hành về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không coi đó là bài học khi tái hòa nhập cộng đồng lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo; gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội tử 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.Bị cáo Q còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ, xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập là các đối tượng nghiện ma túy. Do đó cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà V, D, T, H, N. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh , chị B không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án là: Số mít, gà không thu hồi được; còn 01 bộ động cơ điện. Hiện đã được thu hồi trả cho bà V quản lý sử dụng. Bà V không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo sau khi trộm cắp tài sản đã bán và tiêu sài hết số tiền. Do đó, cần truy thu sung quỹ Nhà nước của các bị cáo số tiền do phạm tội mà có cụ thể: bị cáo Q số tiền là 905.000đ; bị cáo C số tiền là 405.000đ; bị cáo T số tiền là 320.000đ.

Trong vụ án ngày 05/7/2018, Nguyễn Văn C, Trần Huy T đi cùng Q gọi xe, Phan Văn T là người chở Q đi bán chiếc mô tơ sao chè, nhưng C , T, T không biết tài sản do Q phạm tội mà có có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không xử lý đối với C, T, T.

Đối với Nguyễn Thị B là người đã mua tài sản của Q vào các ngày 05/7/2018; 16/7/2018; 18/7/2018; 25/7/2018 nhưng Biên không biết tài sản Q phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không xử lý đối với Biên.

Theo Q, T khai sau khi trộm cắp gà của bà N vào ngày 30/7/2018, Q và T bán cho một người không quen biết, tài liệu trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không xem xét giải quyết.

Đối với các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản giáo dục nhắc nhở.

Với những phân tích ở trên, xét lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tuyên bố**: Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Nguyễn Văn C, Trần Huy T phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản"***.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Hồng Q 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tam giam 06/8/2018.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 15 (*Mười năm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tam giam 06/8/2018.

3. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: Trần Huy T 15 (*Mười năm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tam giam 08/8/2018.

Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 BLHS đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Truy thu sung quỹ Nhà nước của các bị cáo số tiền do phạm tội mà có cụ thể: bị cáo Q số tiền là 905.000đ(*Chín trăm linh năm nghìn đồng*); bị cáo số tiền là 405.000đ(*Bốn trăm linh năm nghìn đồng*); bị cáo T số tiền là 320.000đ(*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

4. Án phí:

Áp dụng Điều 135 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Q, C , T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- CQTHAHS huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- B/c;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn